

Số: 1496/STP-XDKT&TDTHPL  
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết bổ sung  
danh mục dự án ban hành kèm theo  
Nghị quyết số 39/NQ-HĐND

An Giang, ngày 18 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2750/STNMT-ĐĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết trình thông qua HĐND tỉnh kỳ họp chuyên đề (tháng 9 năm 2023). Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

**1. Thẩm quyền ban hành**

Tại khoản 1 Điều 6 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch quy định:

**“Điều 6. Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai**

1. Sửa đổi, bổ sung Chương IV như sau:

...

**Điều 45. Thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

2. Thẩm quyền quyết định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất:

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật này trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.”

Tại điểm b khoản 1 Điều 58, khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai quy định:

**“Điều 58. Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư**

1. Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây:

...

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.”

**“Điều 62. Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng**

Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây:

3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương;

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải;

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;

đ) Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.”

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh là **đúng thẩm quyền**.

## **2. Dự thảo Nghị quyết**

Do đây là Nghị quyết cá biệt của Hội đồng nhân dân tỉnh nên Sở Tư pháp chỉ góp ý về thẩm quyền ban hành. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý nội dung sau:

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách định lề trang theo quy định tại khoản 3 Mục I Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể:

*“3. Định lề trang: Cách mép trên và mép dưới 20 - 25 mm, cách mép trái 30 - 35 mm, cách mép phải 15 - 20 mm.”*

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày nội dung dự thảo Nghị quyết theo quy định tại điểm e khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, cụ thể:

*“6. Nội dung văn bản*

*e) Nội dung văn bản được trình bày bằng chữ in thường, được canh đều cả hai lề, kiểu chữ đứng; cỡ chữ từ 13 đến 14; khi xuống dòng, chữ đầu dòng lùi vào 1 cm hoặc 1,27 cm; khoảng cách giữa các đoạn văn tối thiểu là 6pt; khoảng cách giữa các dòng tối thiểu là dòng đơn, tối đa là 1,5 lines.”*

c) Điều 1

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày viện dẫn theo quy định tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, cụ thể:

*“b) Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.”*

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên Phụ lục theo góp ý tại khoản 3 của Công văn này.

d) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, lấy ý kiến của cơ quan liên quan và lấy ý kiến phản biện.

đ) Việc xem xét các điều kiện đưa các dự án đưa vào Danh mục kèm theo dự thảo Nghị quyết do cơ quan soạn thảo phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xác định.

### **3. Dự thảo Phụ lục**

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày dự thảo Phụ lục theo góp ý tại khoản 2 của Công văn này. Đồng thời, điều chỉnh cách trình bày theo quy định tại khoản 1 Mục III Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, cụ thể:

*“1. Phụ lục*

*a) Trường hợp văn bản có Phụ lục kèm theo thì trong văn bản phải có chỉ dẫn về Phụ lục đó. Văn bản có từ hai Phụ lục trở lên thì các Phụ lục phải được đánh số thứ tự bằng chữ số La Mã.*

*b) Từ “Phụ lục” và số thứ tự của Phụ lục được trình bày thành một dòng riêng, canh giữa, bằng chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm; tên Phụ*

lục (nếu có) được trình bày canh giữa, bằng chữ in hoa, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm.

c) Thông tin chỉ dẫn kèm theo văn bản trên mỗi Phụ lục được ban hành bao gồm: Số, ký hiệu văn bản, thời gian ban hành văn bản và tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản. Thông tin chỉ dẫn kèm theo văn bản được canh giữa phía dưới tên của Phụ lục, chữ in thường, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ nghiêng, cùng phông chữ với nội dung văn bản, màu đen.

Thông tin chỉ dẫn kèm theo văn bản trên mỗi phụ lục (Kèm theo văn bản số.../...-... ngày.... tháng.... năm....) được ghi đầy đủ đối với văn bản giấy; đối với văn bản điện tử, không phải điền thông tin tại các vị trí này.”

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**GIÁM ĐỐC**

Người ký: SỞ TƯ PHÁP  
 Email: sotuphap@angiang.gov.vn  
 Cơ quan: ỦY BAN  
 NHÂN DÂN TỈNH AN  
 GIANG  
 Thời gian ký: 18.08.2023  
 14:54:07 +07:00



**Cao Thanh Sơn**